

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của HĐND (*).

I. Tình hình tổ chức của HĐND cấp huyện, cấp xã

Báo cáo về những biến động nhân sự của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã (nếu có) lý do, nguyên nhân thay đổi nhân sự (Biểu 1, 2).

II. Kết quả hoạt động của HĐND

1. Việc tổ chức các kỳ họp và ban hành Nghị quyết của HĐND

- Công tác chuẩn bị kỳ họp; số lượng kỳ họp
- Tổng số nghị quyết ban hành, trong đó phân loại Nghị quyết quy phạm, nghị quyết nhân sự, nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội, ngân sách, đầu tư công.... (Biểu 3).

2. Hoạt động giám sát của HĐND

2.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp HĐND (xem xét các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét báo cáo giám sát chuyên đề...).

2.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp HĐND: thống kê đầy đủ số cuộc, nội dung giám sát, các kiến nghị sau giám sát, kết quả giải quyết các kiến nghị (hoạt động giám sát chuyên đề; hoạt động chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; xem xét quyết định của UBND cùng cấp). (Biểu 4).

3. Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Hoạt động tiếp xúc cử tri: Số cuộc tiếp xúc cử tri, trong đó có bao nhiêu cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; tỷ lệ đại biểu tiếp xúc cử tri; số lượng kiến nghị của cử tri, tỷ lệ giải quyết kiến nghị của cử tri.

- Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân: số lượng buổi tiếp công dân; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo; số lượng đơn thư đã được xem xét giải quyết (%); số lượng chưa giải quyết (%), lý do chưa được giải quyết, nêu rõ các vụ việc chưa được giải quyết. (Biểu 5).

4. Hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

- Công tác chỉ đạo, điều hòa phối hợp hoạt động của các Ban HĐND.
- Việc tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND: số lượng phiên họp, các nội dung được xem xét giải quyết; các phiên họp có nội dung chất vấn giải trình... (Biểu 6).
- Hoạt động thăm tra, khảo sát, giám sát của các Ban của HĐND.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; giám sát; theo dõi đôn đốc giải quyết kiến nghị cử tri của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

5. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND (*chế độ, chính sách; tham mưu, giúp việc, phục vụ, cơ sở vật chất, ...*).

6. Tình hình thông tin dư luận cử tri và nhân dân quan tâm tại địa phương (*nội dung cụ thể*).

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Kiến nghị, đề xuất.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm.

(Thống kê theo các Biểu gửi kèm)

(*) Hiện nay, Thường trực HĐND tỉnh đang chỉ đạo xây dựng hoàn thiện phần mềm Quản lý nghiệp vụ HĐND các cấp tỉnh Lạng Sơn (*theo Kế hoạch số 762/KH-HĐND ngày 28/7/2023 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn năm 2023-2025*). Theo đó, việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã sẽ được tích hợp thực hiện trên Hệ thống và có hướng dẫn cụ thể sau).